

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030.

Sau khi xem xét nội dung báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1821/TTr-SNN ngày 24 tháng 4 năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, cụ thể:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; gắn hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý nguồn lợi thủy sản với hoạt động khai thác thủy sản bền vững; nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần phát triển thủy sản bền vững, giữ gìn tính đa dạng sinh học, giá trị tài nguyên sinh vật của tỉnh; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; thúc đẩy tăng trưởng xanh, nâng cao đời sống và sinh kế cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thành điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại các vùng nước trọng điểm như hồ Trị An, sông Đồng Nai, rừng ngập mặn Long Thành - Nhơn Trạch, các hồ chứa tự nhiên, hồ chứa lớn và các tuyến sông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Tổ chức, huy động nguồn lực thực hiện hoạt động thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản vào các vùng nước tự nhiên.

c) 10% số lượng loài thủy sản trong Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được sinh sản nhân tạo, ương nuôi thành công.

d) Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái tại một số loại hình thủy vực tự

nhiên như sông, hồ chứa, rừng ngập mặn phù hợp với nhu cầu của người dân, đảm bảo sinh kế bền vững và an sinh xã hội.

đ) Hệ thống cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản được nâng cấp, tích hợp, liên thông giữa cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương theo hướng đồng bộ, thống nhất, phục vụ công tác quản lý.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản

a) Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề.

b) Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; cập nhật thông tin, công bố kết quả điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

2. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản

a) Tổ chức quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực đường di cư tự nhiên của loài thủy sản.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh trong rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước.

c) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

d) Thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quỹ cộng đồng theo quy định.

3. Tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản

a) Thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu vào các thủy vực; tăng cường quản lý loài thủy sản tại các khu vực được tái tạo, phục hồi bảo đảm hiệu quả.

b) Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu vào các thủy vực; tăng cường quản lý các khu vực, loài thủy sản được tái tạo, phục hồi để bảo đảm hiệu quả

c) Hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản theo quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

d) Phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, đặc biệt là các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú và đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản.

d) Đánh giá hiệu quả hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.

e) Nghiên cứu triển khai thực hiện thí điểm mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại một số loại hình thủy vực tự nhiên như sông, hồ chứa, rừng ngập mặn phù hợp với nhu cầu của người dân theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; đảm bảo sinh kế bền vững và an sinh xã hội.

g) Tổ chức hợp tác giữa cấp quản lý với các bên liên quan như: Các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức xã hội,... đặc biệt là cộng đồng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản

a) Điều chỉnh, cơ cấu lại các nghề, ngư cụ để khai thác thủy sản phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản theo hướng không phát triển và giảm dần một số loại nghề khai thác không thân thiện với nguồn lợi và môi trường, có tính chọn lọc thấp, khai thác thủy sản còn non tại các thủy vực.

b) Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tăng cường xử lý các hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm.

c) Tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng như: Thanh, kiểm tra chuyên ngành thủy sản, kiểm lâm, Cảnh sát giao thông đường thủy, công an địa phương,... thực hiện kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý vi phạm pháp luật cho lực lượng thanh, kiểm tra chuyên ngành thủy sản.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và xã hội về: vai trò, giá trị của nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; ý nghĩa của công tác bảo tồn; trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

b) Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, lựa chọn các phương thức truyền thông phù hợp với văn hóa, tập quán, điều kiện của địa phương, xác định đúng trọng tâm truyền thông và đối tượng truyền thông để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông; tập trung truyền thông trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào các dịp thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam (ngày 01 tháng 4), ngày Quốc tế Đa dạng sinh học (ngày 22 tháng 5), ngày Môi trường thế giới (ngày 05 tháng 6), ngày Đại dương thế giới (ngày 08 tháng 6), Lễ hội vu lan (ngày 15 tháng 7 âm lịch).

c) Phối hợp các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, cơ quan truyền thông đại chúng vận động, tuyên truyền sâu rộng, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, các hệ sinh thái thủy sinh, đặc biệt là có sự hiểu biết đúng về loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; chủ động, tự giác tham gia công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

d) Vận động ngư dân cam kết tuân thủ quy định pháp luật về khai thác và bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản; chủ cơ sở chế biến, kinh doanh thủy sản cam kết không nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; tổ chức cộng đồng tham gia đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

a) Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng (thanh, kiểm tra chuyên ngành thủy sản, kiểm lâm, cảnh sát giao thông đường thủy, công an các địa phương,...) trong công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

b) Nâng cao năng lực hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

3. Triển khai thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

a) Nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

b) Hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản một số khu vực theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn.

d) Hỗ trợ, hướng dẫn cộng đồng khảo sát, đánh giá nguồn lợi thủy sản, xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thành lập quỹ cộng đồng.

4. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Nghiên cứu, lựa chọn giống bố mẹ, hoàn thiện và chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm, thả tái tạo

một số loài thủy sản có giá trị kinh tế, loài thủy sản bản địa, đặc hữu, loài nguy cấp, quý, hiếm, bổ sung nguồn giống thủy sản phục vụ công tác tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh.

b) Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân, thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư vào công tác phát triển khoa học công nghệ trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác nguồn lợi thủy sản hiệu quả, bền vững và thân thiện với môi trường.

IV. CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN

1. Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực trên địa bàn tỉnh.
2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
3. Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề.
4. Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
5. Ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Từ nguồn kinh phí sự nghiệp được giao hằng năm cho các đơn vị.
2. Từ nguồn kinh phí vận động, huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.
3. Từ nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức phổ biến pháp luật thủy sản và pháp luật liên quan nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản dưới các hình thức tập huấn, các lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân.

b) Nghiên cứu, tham quan học tập kinh nghiệm để triển khai thực hiện đồng quản lý trong việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức thực hiện điều tra đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề; điều tra đánh giá nghề cá thương phẩm; điều tra đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản để làm căn cứ ban hành bổ sung Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017.

d) Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện thả, bổ sung nguồn lợi thủy sản tại các vùng nước trọng điểm vào ngày truyền thống ngành Thủy sản (01/4) và các thời điểm phù hợp nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

đ) Phối hợp với các Viện, trường nghiên cứu cho sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu vào các thủy vực trên địa bàn tỉnh.

e) Xây dựng kế hoạch và quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ cấm để khai thác thủy sản.

g) Định kỳ hoặc đột xuất tham mưu tổ chức họp đánh giá về tình hình triển khai thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, nghề, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản để tăng cường chỉ đạo trong công tác tổ chức thực hiện; kịp thời chấn chỉnh các đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của UBND tỉnh còn để xảy ra tình trạng vi phạm trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

h) Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ và đột xuất.

2. Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai

a) Tổ chức, phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thủy sản trên khu vực hồ Trị An. Tập trung kiểm tra các đối tượng sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc và nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản. Khi phát hiện vi phạm lập biên bản và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện thả, bổ sung nguồn lợi thủy sản tại hồ Trị An; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thống nhất đối tượng, thành phần loài thả bổ sung, tái tạo nguồn lợi thủy sản hàng năm trên hồ Trị An; tuyên truyền, quản lý các hoạt động thả tái tạo nguồn lợi thủy sản, không thả các loài ngoại lai, sinh vật gây hại vào hồ,....

c) Hợp tác, liên kết với các tổ chức, các nhà khoa học trong nước, ngoài nước để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học về các loài thủy sản quan trọng có giá trị bảo tồn; đồng thời xây dựng các phương án giám sát bảo vệ các loài

thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu trên hồ Trị An.

d) Bố trí phương tiện, nhân sự tham gia đoàn kiểm tra liên ngành và thực hiện tạm giữ phương tiện, tang vật vi phạm hành chính để chờ xử lý theo quy định tại khu vực hồ Trị An.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, công an các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật thủy sản; đặc biệt là các hành vi sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, nghề và ngư cụ cấm để khai thác thủy sản.

b) Chủ động nắm tình hình, thu thập thông tin, phát hiện, xác minh, điều tra làm rõ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, ngư cụ cấm để khai thác thủy sản.

c) Bố trí phương tiện và nhân sự tham gia đoàn kiểm tra liên ngành tại các khu vực: Hồ Trị An, sông Đồng Nai và rừng ngập mặn Long Thành - Nhơn Trạch cùng phối hợp, tổ chức thực hiện kế hoạch này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong Chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của Sở; lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong các chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

c) Tổ chức điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học; đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp, mô hình bảo tồn, phục hồi, sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học tại địa phương.

d) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về môi trường, gây ô nhiễm môi trường tại các thủy vực tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Tôn giáo tỉnh

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức tôn giáo tuyên truyền, vận động, giáo dục đến các đồng bào có đạo hoạt

động khai thác thủy sản không được sử dụng chất độc, chất nổ, xung điện, nghề và ngư cụ cấm theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về các điển hình gương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tạo sự chuyển biến trong nhận thức trong nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm.

7. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến học sinh, sinh viên về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; lồng ghép với chương trình học ngoại khóa của nhà trường để tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan, các công ty du lịch, các khu, điểm, du lịch tuyên truyền rộng rãi du khách, người dân về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hướng dẫn người dân không sử dụng các hình thức khai thác thủy sản mang tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản và vận động người dân thực hiện việc giao nộp chất nổ, chất độc, xung điện và ngư cụ cấm để khai thác thủy sản.

b) Rà soát, lập danh sách, tổ chức thực hiện ký cam kết không vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho các đối tượng khai thác thủy sản trên địa bàn quản lý.

c) Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí của địa phương thực hiện thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân chung tay, hưởng ứng thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực sông, hồ

trên địa bàn quản lý nhằm bổ sung nguồn lợi thủy sản và nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

d) Xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ cấm để khai thác thủy sản trên địa bàn quản lý.

đ) Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh khi có yêu cầu.

e) Các phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính của Đoàn kiểm tra liên ngành giao cho UBND xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm hành chính tạm giữ chờ xử lý theo quy định.

11. Các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, hội ngành nghề liên quan

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các đoàn thể vận động phong trào nhân dân tích cực tham gia công tác phát hiện, đấu tranh, tố giác, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, ngư cụ cấm để khai thác thủy sản.

b) Đề nghị Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động hội viên, người dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân trong hoạt động khai thác thủy sản.

12. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành và địa phương tuyên truyền, đưa tin, bài viết để hỗ trợ tuyên truyền, triển khai kế hoạch đạt hiệu quả.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế và nội dung kế hoạch này xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm (**trước ngày 30/11**) hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan,

đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Khu Bảo tồn TN - VH Đồng Nai;
 - Đài PTTH Đồng Nai, Báo đồng Nai;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN.
- (Khoa/Khnltsan/14.6-314)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN BẢO VỆ VÀ
PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG
NAI ĐẾN NĂM 2030**

TT	Tên đề án/dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố; Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai	Các doanh nghiệp, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Nai	Từ nguồn kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm cho các đơn vị, xã hội hóa	2025 và giai đoạn 2026 - 2030
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai	UBND các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan báo đài, các ban, ngành, đoàn thể	Từ nguồn kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm cho các đơn vị	2025 và giai đoạn 2026 - 2030
3	Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai	Từ nguồn kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm cho các đơn vị	2024- 2025 và giai đoạn 2026 - 2030
4	Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/thành phố, Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành	Từ nguồn kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm cho các đơn vị	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Ngăn chặn sự suy giảm nguồn	Sở Nông nghiệp và	UBND các xã phường, thị trấn	Từ nguồn kinh phí sự	2025 và giai đoạn

	lợi thủy sản.	PTNT; UBND các huyện, thành phố; Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, Công an tỉnh		ngiệp được giao hằng năm cho các đơn vị	2026 - 2030
--	---------------	---	--	--	----------------